

Số /XN-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình: Dự án đê Đông kênh De, đoạn từ Km 0+00 xã Hưng Lộc đến Km 6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của liên danh Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Thành Phát - Công ty TNHH Xây dựng thủy lợi Trường Sơn tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình đê Đông kênh De, đoạn từ Km 0+00 xã Hưng Lộc đến Km 6+00 xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11627/STNMT-TNKS ngày 27/12/2021.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) trong diện tích dự án xây dựng công trình đê Đông kênh De, đoạn từ Km 0+00 xã Hưng Lộc đến Km 6+00 xã Hải Lộc có diện tích 29.909,29 m², thuộc xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, được giới hạn bởi các điểm khếp góc C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9 và C15 có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 130.000 m³.

3. Mức sâu khai thác thấp nhất: + 8 m.

4. Kế hoạch khai thác: Theo phương án khai thác kèm theo.

5. Thiết bị khai thác: Theo phương án khai thác kèm theo.

6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày ký Bản xác nhận đến hết ngày 13/12/2022 (bao gồm cả thời gian thực hiện phương án, cải tạo môi trường).

7. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Thành Phát (là thành viên đứng đầu liên danh trúng thầu thi công dự án trên) có trách nhiệm:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình khai thác khoáng sản tại khu vực nêu trên.

- Khai thác khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai khu vực khai thác, hoàn phục các công trình bị xuống cấp do khai thác, vận chuyển theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác mỏ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. UBND huyện Hậu Lộc có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn lập hồ sơ dự án bổ sung chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất đắp vào tổng mức đầu tư của dự án (nếu chưa có);

- Giám sát việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường của liên danh Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Thành Phát - Công ty TNHH Xây dựng thủy lợi Trường Sơn theo quy định;

- Giám sát việc khai thác, vận chuyển khoáng sản đúng hồ sơ dự án được duyệt, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để nhà thầu vận chuyển đất ra ngoài dự án; sử dụng không đúng mục đích.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất nêu trên, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Thành Phát (là thành viên đứng đầu liên danh trúng thầu thi công dự án trên) nộp tiền theo quy định.

10. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, UBND huyện Hậu Lộc, Ban QLDA ĐTXD huyện Hậu Lộc và các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện dự án của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Thành Phát - Công ty TNHH Xây dựng thủy lợi Trường Sơn; đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, vệ sinh môi trường, cảnh quan; khai thác đúng vị trí, phương án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng Cục ĐC&KS (để b/c);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Giao thông vận tải, Xây dựng;
- UBND huyện Hậu Lộc;
- Ban QLDA ĐTXD huyện Hậu Lộc;
- Cty CP Xây dựng và ĐT Trường Thành Phát;
- Cty TNHH Xây dựng thủy lợi Trường Sơn;
- UBND các xã: Hưng Lộc, Hải Lộc, Quang Lộc
(huyện Hậu Lộc);
- Lưu: VT, CN_(Tm.769).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC ĐẤT PHỤC VỤ DỰ ÁN
ĐÊ ĐÔNG KÊNH DE, ĐOẠN KM 0+00, XÃ HƯNG LỘC ĐẾN KM 6+00,
XÃ HẢI LỘC, HUYỆN HẬU LỘC.**

(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0	
	X (m)	Y (m)
C1	2208 617.08	596 107.91
C2	2208 648.73	596 092.74
C3	2208 768.03	596 229.19
C4	2208 792.91	596 247.80
C5	2208 804.34	596 438.025
C6	2208 717.59	596 406.502
C7	2208 725.41	596 284.94
C8	2208 625.16	596 269.97
C9	2208 636.96	596 227.30
C15	2208 720.68	596 358.45
Diện tích: 29.909,29 m²		